NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 129 /BC-NHKL	*Rạch Giá, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN MỞ ĐẦU

Kinh tế – xã hội năm 2023 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Trong nước, kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 5,05% so với năm 2022 (cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021), CPI bình quân tăng 3,25% so với bình quân năm 2022 (đạt mục tiêu Quốc hội đề ra).

Năm 2023, các tổ chức tín dụng đã thực hiện chính sách tín dụng an toàn, lành mạnh, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất huy động và giảm lãi suất cho vay, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân, doanh nghiệp. Tính đến 21/12/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,03%, tổng nguồn vốn huy động tăng 10,85%, tín dụng tăng 11,09%.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tích cực triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao: Tính đến 31/12/2023, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 103% kế hoạch, tổng tài sản và tổng nguồn vốn huy động hoàn thành 101% kế hoạch, dư nợ cấp tín dụng hoàn thành 100% kế hoạch (đạt 99,97% mức dư nợ được NHNN cho phép); các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành KienlongBank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2023

Đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản KienlongBank đạt 86.973 tỷ đồng, tăng 1,41% so với 31/12/2022, hoàn thành 101,13% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 78.476 tỷ đồng, tăng 2.633 tỷ đồng, tăng 3,47% so với 31/12/2022, hoàn thành 100,61% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt 52.580 tỷ đồng, tăng 15,57% so với 31/12/2022, hoàn thành 100,15% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 718,65 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch.

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2023 so với thực hiện năm 2022		Tỷ lệ HTKH năm 2023 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.653	4.376	3.653	-	-	(*)
2. Tổng tài sản	85.760	86.000	86.973	1.213	1,41	101,13
3. Tổng nguồn vốn huy động	75.843	78.000	78.476	2.633	3,47	100,61
4. Dư nợ cấp tín dụng	45.498	52.500	52.580	7.082	15,57	100,15
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,18	<2,00	1,42		0,24	
6. Lợi nhuận trước thuế	681,87	700	718,65	36,78	5,39	102,66
7. Cổ tức (%)	4,00	10,00	-			

(*): Phần Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 chưa được ĐHĐCĐ thông qua, KienlongBank sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

KienlongBank đã linh hoạt điều chỉnh lãi suất huy động theo mức lãi suất điều hành của NHNN, đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Thời điểm 31/12/2023, tổng nguồn vốn huy động đạt 78.476 tỷ đồng, tăng 2.633 tỷ đồng, tăng 3,47% so với 31/12/2022, hoàn thành 100,61% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 8.161 tỷ đồng, tương đương tăng 15,64% so với 31/12/2022, chiếm tỷ trọng 76,91%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dư nợ cấp tín dụng

Thời điểm 31/12/2023, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 52.580 tỷ đồng, tăng 7.082 tỷ đồng, tương đương tăng 15,57% so với 31/12/2022 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, hoàn thành 100,15% kế hoạch.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, KienlongBank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2023, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN là 1,42%/tổng nợ, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu < 3% đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 18.374 tỷ đồng, giảm 5.404 tỷ đồng (giảm 22,73%) so với 31/12/2022. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho KienlongBank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng

có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư thời điểm 31/12/2023 đạt 2.588 tỷ đồng, chiếm 3,75% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2023, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 500 tỷ đồng (đây là khoản góp vốn vào Công ty con), không thay đổi so với 31/12/2022. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 13,35% (quy định ≤ 40%).

2.4. Tài sản cố định

Năm 2023, KienlongBank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2023, giá trị tài sản cố định đạt 1.962 tỷ đồng, tăng 46 tỷ đồng (tăng 2,38%) so với 31/12/2022.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2023, KienlongBank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối tăng 38,50% so với năm 2022. Chi tiết như sau:

1. **Thanh toán quốc tế:** Năm 2023, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế giảm 63,98% so với năm 2022.

2. Kinh doanh ngoại tệ:

- Doanh số mua vào tăng 15,31% so với năm 2022.
- Doanh số bán ra tăng 12,67% so với năm 2022.

3. **Chuyển tiền**: So với năm 2022, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 240,78%.

4. Hoạt động thẻ

256 máy ATM và 740 máy POS đang hoạt động.

528.720 thẻ ghi nợ hoạt động, tăng 59.534 thẻ (tăng 12,69%) so với 31/12/2022.

31.499 thẻ tín dụng đang hoạt động, tổng doanh số đạt 728 tỷ đồng.

KienlongBank áp dụng chính sách miễn phí rút tiền mặt đối với khách hàng khi thực hiện giao dịch tại các máy ATM KienlongBank trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của KienlongBank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, KienlongBank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ KienlongBank. Năm 2023, KienlongBank hoàn thành chuyển đổi Core thẻ nhằm hiện đại hóa hệ thống thẻ, hoàn thiện các tính năng đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ số.

5. Dịch vụ liên kết và tư vấn các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ:

Các sản phẩm tư vấn, liên kết được mở rộng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đóng góp vào sự tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận của KienlongBank trong năm 2023.

Lãi thuần từ các hoạt động dịch vụ năm 2023 tăng 35,54% so với năm 2022.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 718,65 tỷ đồng, tăng 36,78 tỷ đồng, tương đương tăng 5,39% so với năm 2022, hoàn thành 103% kế hoạch (Kế hoạch: 700 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 7,09 tỷ đồng.

- Lợi nhuận riêng KienlongBank: 711,55 tỷ đồng, tăng 28,14 tỷ đồng (+4,12%) so với năm 2022.

2. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động

Số liệu đến ngày 31/12/2023, KienlongBank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	9,73	≥ 8,00
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	15,36	≥ 10,00
3	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	13,35	≤ 40,00
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	23,26	≤ 30,00
5	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	68,20	≤ 85,00

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, KienlongBank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự phục vụ cho phát triển kinh doanh. Đến ngày 31/12/2023, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 4.986 người, tăng 0,38% so với 31/12/2022, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm (+/-) so với 31/12/2022	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng	**4.967**	**4.986**	**19**	**0,38**
1	Chính thức	3.623	3.767	144	3,97
2	CTV	1.344	1.219	(125)	(9,30)

1.2. Công tác đào tạo

KienlongBank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ; cử nhân sự tham dự các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn từ các đối tác bên ngoài và NHNN; chương trình liên kết đào tạo và nhiều chương trình đào tạo tại ĐVKD để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	**Đào tạo nội bộ**	**376**	**41.726**
a	*Đào tạo trực tiếp nội bộ*	*77*	*15.011*
b	*Đào tạo trực tuyến E-Learning*	*55*	*24.949*
c	*Đào tạo tân tuyển*	*235*	*1.686*
d	*Đào tạo chuyển đổi chức danh*	*9*	*80*
2	**Đào tạo bên ngoài**	**57**	**397**
3	**Liên kết đào tạo**	**9**	**3.327**
Tổng cộng		**442**	**45.450**

2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2023, KienlongBank tập trung kiện toàn 134 Đơn vị mạng lưới (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2023, KienlongBank tăng cường truyền thông các chương trình khuyến mãi, ưu đãi sản phẩm dịch vụ trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội nhằm đưa thương hiệu KienlongBank đến gần hơn với khách hàng.

- Công tác xã hội: KienlongBank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng như: Tặng quà Tết; trao tặng Thư các cho trường PTDTNT THPT Kiên Giang; thăm hỏi, động viên quân dân huyện đảo Trường Sa; tài trợ xây dựng nhà tình nghĩa tại tỉnh Điện Biên; tài trợ xây cầu dân sinh tại tỉnh Kiên Giang...

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được KienlongBank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của KienlongBank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Trong năm 2023, hệ thống CNTT của KienlongBank được vận hành thông suốt, an toàn, thường xuyên được rà soát khắc phục kịp thời các phát sinh, hỗ trợ tốt công tác điều hành và phát triển kinh doanh. KienlongBank tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Hoàn thành chuyển đổi Core Banking; hoàn thành giai đoạn 1 dự án chuyển đổi Core thẻ, dự án E-Office; triển khai đúng tiến độ các dự án KienlongBank Pay, dự án xây dựng hệ thống quản lý nợ, số hóa quy trình trả góp ngày lên App, ra mắt sản phẩm Paybox, tài khoản số đẹp, nâng cấp nhiều tính năng trên App K+...

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2024

Năm 2024, Chính phủ đặt mục tiêu tiếp tục phối hợp đồng bộ, hài hòa, linh hoạt, chặt chẽ các chính sách; trong đó, tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Điều hành linh hoạt, hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ,...với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : 6,0 - 6,5%.
- GDP bình quân đầu người : 4.700 - 4.730 USD.
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân : 4,0 - 4,5%.

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2024

Dự kiến định hướng điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát mục tiêu năm 2024 bình quân khoảng 4-4,5%, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN đặt ra trong năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế (Chỉ thị 01/CT-NHNN của NHNN).

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2024, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2024 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2024

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2024 so với năm 2023	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Tổng tài sản	86.973	90.000	3.027	3,48
2. Tổng nguồn vốn huy động	78.476	81.000	2.524	3,22
3. Dư nợ cấp tín dụng	52.580	60.000	7.420	14,11
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,42	< 3,00		
5. Lợi nhuận trước thuế	718,65	800	81	11,32
6. Cổ tức dự kiến (%)	-	-		

Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

2.2. Về hoạt động kinh doanh

2.2.1. Cấp tín dụng

- Thực hiện tăng trưởng tín dụng trong cả năm với tốc độ hợp lý trên cơ sở đảm bảo khả năng thanh khoản, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, thiết thực, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn

giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng để đẩy nhanh tốc độ, thời gian xử lý đề nghị của khách hàng... đi đôi với việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không nới lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn hoạt động.

- Tổ chức triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong hoạt động cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng của người dân; xem xét, quyết định theo thẩm quyền việc áp dụng giải pháp ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong đánh giá khách hàng vay do Bộ Công an cung cấp (theo Đề án 06), bảo đảm hoạt động cho vay an toàn, hiệu quả.

- Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng phù hợp từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, nhất là đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các nhu cầu vay vốn chính đáng, hợp pháp phục vụ đời sống, tiêu dùng của người dân.

- Xem xét ưu tiên cấp tín dụng theo Danh mục phân loại xanh; cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; cho vay lĩnh vực lâm sản, thủy sản có khả năng trả nợ, đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các quy định của NHNN về lãi suất, phí cho vay...; tiếp tục tiết giảm chi phí để phấn đấu giảm lãi suất cho vay.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng, chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng; thực hiện cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô-la hóa trong nền kinh tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, nhất là khách hàng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, hạn chế nợ xấu phát sinh.

- Thực hiện công bố công khai lãi suất cho vay bình quân và chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân trên website KienlongBank theo chỉ đạo của NHNN.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường hoạt động kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp.

2.2.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn.

- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn; phát triển thêm các sản phẩm huy động mới để đa dạng sản phẩm huy động đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường giao dịch đa dạng các loại nghiệp vụ trong hoạt động liên ngân hàng như giao dịch vốn (MM), ngoại hối (FX), các loại giấy tờ có giá...nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh tiền tệ và dự phòng nguồn vốn cho việc phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

2.2.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ xấu; thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng, phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh nhằm bảo đảm kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3%/tổng nợ.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án các cấp trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nhằm bảo đảm thu hồi tối đa giá trị các khoản nợ, hạn chế tối đa tổn thất cho Ngân hàng.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp.

2.2.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy TTKDTM theo Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021.

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán, hoạt động an toàn, hiệu quả và mở rộng kết nối với các ngành, lĩnh vực để mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, thanh toán qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ liên kết nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

2.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy định pháp luật liên quan.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là quy trình, quy định về hoạt động thanh toán, quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của NHNN; tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán nhằm ngăn ngừa, phát hiện, cảnh báo kịp thời các rủi ro để đảm bảo hoạt động thanh toán an toàn, thông suốt.

2.4. Về công tác nhân sự

Sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

2.5. Về công nghệ thông tin (CNTT)

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng.

- Triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 09/2020/TT-NHNN của NHNN.

- Áp dụng những giải pháp, công nghệ tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh,

an toàn bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Hoàn thành triển khai dự án nâng cấp Core thẻ giai đoạn 2 và các dự án CNTT khác theo kế hoạch.

- Tăng cường triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) và phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện Kế hoạch số 01/KHPH-BCA-NHNN.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức khách hàng trước rủi ro an ninh mạng, hoạt động gian lận, lừa đảo trên không gian mạng.

2.6. Các hoạt động khác

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo phê duyệt của NHNN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; các Chương trình, Kế hoạch hành động và các Đề án của Ngành đã ban hành.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, bảo quản, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, đảm bảo an toàn kho quỹ. Chủ động xây dựng kế hoạch thu, chi tiền mặt, cân đối cơ cấu mệnh giá chi cho khách hàng, đảm bảo giao dịch tiền mặt thông suốt, nhất là các dịp cuối năm.

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch về các sản phẩm, dịch vụ và quy trình tác nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1700197787 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG
TP. RẠCH GIÁ - T. KIÊN GIANG

Trần Ngọc Minh